TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2020
V/v: Ly hôn giữa
Anh C và chị V.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Phạm Thị Huệ

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình*** tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Tiến C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; có mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT: Thôn H, xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: 29/7 đường Nguyễn Thị T, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; chị V có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-10-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đặng Tiến C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị V tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau từ đầu năm 2007, trong thời gian tìm hiểu giữa anh và chị V có quan hệ với nhau như vợ

chồng, sau đó anh đi xuất khẩu lao động ở Malaixia, chị V có thai đã thông báo cho anh biết, thời gian đầu anh có liên lạc với chị V một vài lần sau đó hai bên không liên lạc với nhau nữa. Năm 2010, anh về Việt Nam và kết hôn với người phụ nữ khác là Hà Thị D, sau khi ly hôn với chị D, vào năm 2012, anh đã đến tìm và chung sống với mẹ con chị V, đến tháng 12-2013 thì vợ chồng đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, không bảo ban nhau trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tháng 6-2014, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị V đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị V.

Về nuôi con chung: Anh và chị V có 01 con chung là Đặng Tiến Q, sinh ngày 25-11-2007, khi ly hôn anh nhường cho chị V trực tiếp nuôi con, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị V mỗi tháng là 800.000đồng.

Về chia tài sản: Anh và chị V tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay nợ ai.

Tại đơn đề nghị ngày 14-12-2019, bị đơn chị Đỗ Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Tiến C chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2007. Sau khi chung sống cùng nhau thì chị có thai, khi chị có thai thì anh C đi xuất khẩu lao động tại Malaixia nên không tổ chức đăng ký kết hôn được. Đến khi anh C đi xuất khẩu lao động về nước chị đưa con xuống nhà nhưng anh C không chấp nhận mẹ con chị, anh C lại kết hôn với người phụ nữ khác. Sau đó anh C và người phụ nữ kia không chung sống được thì anh C tìm mẹ con chị về đoàn tụ nên vợ chồng mới đăng ký kết hôn vào ngày 11-12-2013 tại trụ sở UBND xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2014 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, anh C có đơn xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Đặng Tiến Q, sinh ngày 25-11-2007, hiện do chị nuôi dưỡng, trong quá trình chị nuôi con, anh C không có trách nhiệm gì với con. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh C có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có.

Hiện nay chị đang làm ăn tại tỉnh Bình Dương, công việc rất bận, việc đi lại khó khăn, vì vậy chị đề nghị Tòa án cho chị xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh C.

Tại đơn đề nghị ngày 06-3-2020, cháu Đặng Tiến Q là con chung của chị V và anh C trình bày: Cháu là con chung của bố Đặng Tiến C và mẹ Đỗ thị V. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: đề nghị xử cho anh Đặng Tiến C được ly hôn chị Đỗ Thị V; về nuôi con chung: Giao cho chị V trực tiếp nuôi con chung là Đặng Tiến Q, sinh ngày 25-11-2007, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị V mỗi tháng là 800.000đồng; về chia tài sản: Anh C và chị V tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với chị Đỗ Thị V. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Hiện nay chị V đang sinh sống tại: 29/7 đường Nguyễn Thị T, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhưng qua xác minh, bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ chị V cung cấp: Mẹ con chị V sinh sống tại gia đình bà ở thôn A, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình từ giữa năm 2014 đến đầu tháng 12- 2019 thì chị V đưa con vào tỉnh Bình Dương làm ăn, như vậy tại thời điểm anh C khởi kiện ly hôn, chị V vẫn sinh sống tại thôn A, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị V có đơn đề nghị xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn

gữa chị và anh C nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị V theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Đặng Tiến C và chị Đỗ Thị V kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 11-12-2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nên trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra cãi nhau, vợ chồng anh C và chị V sống ly thân từ tháng 6-2014. Nay anh C và chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, anh C khởi kiện ly hôn, chị V cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng anh C và chị V sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh C và chị V ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: anh C và chị V có 01 con chung là Đặng Tiến Q, sinh ngày 25-11-2007, hiện nay con chung đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Q có nguyện vọng xin ở với mẹ, hơn nữa chị V và anh C đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được trực tiếp nuôi con, anh C có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 800.000đồng /tháng. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Về chia tài sản: Anh C và chị V tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Tiến C và chị Đỗ Thị V.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đỗ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Tiến Q, sinh ngày 25-11-2007, chấp nhận sự tự nguyện của anh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị V mỗi tháng là 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng), kể từ tháng 5-2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh C và chị V tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Tiến C phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005827 ngày 06-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; anh C phải chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Bạch Đằng, H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên